

**ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



**RMAH H'BÉ NÉT**

**PHÁP LUẬT VỀ KINH DOANH LƯU TRÚ DU LỊCH,  
QUA THỰC TIỄN TẠI TỈNH GIA LAI**

**Ngành: Luật Kinh tế**

**Mã số: 8380107**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT KINH TẾ**

**THỪA THIÊN HUẾ, năm 2023**

Công trình được hoàn thành tại:  
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Hồ Thị Vân Anh**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc  
sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 08 tháng 7 năm 2023

**Trường Đại học Luật, Đại học Huế**

## MỤC LỤC

### PHẦN MỞ ĐẦU

2. Tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài .....	1
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu .....	2
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu .....	2
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu .....	3
6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn.....	3
7. Kết cấu luận văn .....	3

### CHƯƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÁP LUẬT KINH DOANH LƯU TRÚ DU LỊCH.....4

<b>1.1. Khái quát về kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch .....</b>	<b>4</b>
1.1.1. Khái niệm kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch.....	4
1.1.2. Đặc điểm kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch .....	4
1.1.3. Các hình thức kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch .....	4
<b>1.2. Khái quát pháp luật về kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch.....</b>	<b>5</b>
1.2.1. Khái niệm pháp luật về kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch .....	5
1.2.2. Cấu trúc pháp luật về kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch .....	5
<b>1.3. Vai trò kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch .....</b>	<b>5</b>
1.3.1. Vai trò kinh tế.....	5
1.3.2. Vai trò xã hội.....	6

### CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ KINH DOANH LƯU TRÚ DU LỊCH VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN TẠI TỈNH GIA LAI.....7

<b>2.1. Thực trạng pháp luật về kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch.....</b>	<b>7</b>
2.1.1. Quy định về các loại cơ sở lưu trú du lịch.....	7
2.1.2. Quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch.....	8
2.1.3. Quy định về xếp hạng cơ sở lưu trú cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch .....	9
2.1.4. Quy định về quyền và nghĩa vụ của chủ thể kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch.....	9
2.1.5. Quy định về chế tài đối với chủ thể kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch .....	10
<b>2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về kinh doanh dịch vụ lưu trú tại tỉnh Gia Lai.....</b>	<b>13</b>
<b>2.3. Đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch ở Gia Lai.....</b>	<b>14</b>
2.3.1. Đánh giá về thực trạng pháp luật.....	14
2.3.2. Đánh giá về thực tiễn thực hiện pháp luật .....	14

### CHƯƠNG 3: ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ KINH DOANH LƯU TRÚ DU LỊCH.....15

<b>3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch.....</b>	<b>15</b>
<b>3.2. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật về kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch.....</b>	<b>16</b>
<b>3.3. Các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch.....</b>	<b>17</b>

### KẾT LUẬN .....

### DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO .....

19

## DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

VHTTDL	Văn hóa thể thao du lịch
CDT	Chủ đầu tư
LTDL	Lưu trú du lịch

## PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Trong các hoạt động kinh doanh du lịch hiện nay, kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch là một trong những ngành nghề chiếm vị trí rất quan trọng đối với sự phát triển của toàn ngành du lịch. Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh về kinh doanh dịch vụ du lịch nói chung, kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch nói riêng, tạo một môi trường pháp lý kinh doanh lành mạnh, đa dạng, mở cửa cho các cá nhân, tổ chức kinh doanh dịch vụ du lịch. Luật Du lịch năm 2005 đã hết hiệu lực và thay thế bằng Luật Du Lịch 2017 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2017 đã có những thay đổi đáng kể, theo kịp được với những thay đổi của thực tiễn trong hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch.

Trong các địa phương du lịch thì Gia Lai được xem là một điểm đến thu hút với những điều kiện thiên nhiên ưu đãi, có các tiềm năng thế mạnh về phát triển kinh tế du lịch, dịch vụ nghỉ dưỡng và các lễ hội văn hóa lớn. Hằng năm, Gia Lai thu hút một lượng lớn khách du lịch tới tham quan và nghỉ dưỡng. Do đó, cùng với sự phát triển của ngành du lịch Gia Lai thì ngành nghề kinh doanh dịch vụ lưu trú cũng chiếm một vị thế rất quan trọng đối với 2 sự phát triển của ngành du lịch. Có thể nói hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trú còn mang tính tự phát và pháp luật điều chỉnh lĩnh vực này vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế vướng mắc ở vấn đề về điều kiện kinh doanh. Từ quy định pháp luật cho tới việc thực tiễn triển khai áp dụng vẫn còn nhiều bất cập, chưa có sự thống nhất, gây khó khăn cho các chủ thể kinh doanh trong quá trình thực hiện, cơ quan chuyên môn khó theo dõi, do đó cần có những quy định pháp luật hợp lý, hiệu quả thực thi cao hơn để phù hợp với thể chế kinh tế thị trường trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế.

Với những lý do trên, tác giả chọn đề tài **“Pháp luật về kinh doanh lưu trú du lịch, qua thực tiễn tại tỉnh Gia Lai”** để thực hiện việc nghiên cứu cho luận văn của mình.

### 2. Tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài

Liên quan đến đề tài này có các công trình nghiên cứu liên quan như:

Luận văn Thạc sĩ Luật học của Nguyễn Thị Kim Dung năm 2018: *“Pháp luật về kinh doanh du lịch-thực trạng và hướng hoàn thiện”*; Luận văn Thạc sĩ Luật học của Trần Thị Mai Phước năm 2019: *“Quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh du lịch”*; Luận văn Thạc sĩ Luật học của Nguyễn Lâm Trâm Anh (2018) *“Xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch”*. Các công trình nghiên cứu này mới chỉ tập trung vào phân tích sự quản lý nhà nước trong kinh doanh dịch vụ du lịch và pháp luật trong kinh doanh du lịch nói chung, hoặc so sánh đánh giá sự thay đổi giữa Pháp lệnh Du lịch 1999 và Luật Du lịch 2005; trong khi đó Luật Du lịch 2017 đã được thay thế và có nhiều thay đổi đáng kể. Các công trình nghiên cứu này chưa đi sâu phân tích pháp luật điều chỉnh trong lĩnh vực kinh doanh lưu trú du lịch một cách cụ thể. Dù vậy, các nghiên cứu này là những tài liệu tham khảo quan trọng, tạo tiền đề cho việc nghiên cứu sâu hơn các quy định của pháp luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh lưu trú du lịch.

Ngoài ra, qua nghiên cứu các bài viết, tạp chí liên quan tác giả còn tiếp cận được một số bài báo đăng trên các tạp chí như Hoàng Thị Lan Hương (2020), "*Bài học cho Việt Nam từ kinh nghiệm phát triển bền vững kinh doanh lưu trú du lịch ở một số nước trên thế giới*" đăng trên Tạp chí Kinh tế phát triển số 2/2020, "*Một số bất cập trong hoạt động kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch*", đăng trên Tạp chí Du lịch Việt Nam số 11; "*Những thuận lợi khó khăn trong kinh doanh lưu trú du lịch khi luật du lịch thực thi*" của tác giả Đỗ Thị Hồng Xoan... Tuy nhiên những bài báo, kết quả nghiên cứu này chỉ dừng lại ở việc phân tích dưới góc độ quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh lưu trú du lịch. Mặc dù vậy, các thông tin từ các bài viết trên cũng có những giá trị tham khảo nhất định cho việc nghiên cứu chuyên sâu pháp luật kinh doanh lưu trú du lịch.

Các công trình nghiên cứu trên chưa phân tích một cách cụ thể các quy định của pháp luật kinh doanh lưu trú du lịch nhằm bổ sung, làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn về hoạt động kinh doanh lưu trú du lịch. Do đó, đề tài của tác giả sẽ tập trung hệ thống hóa lý luận và bổ sung các thiếu sót của các công trình nghiên cứu trước đó về vấn đề liên quan.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### **3.1. Mục đích nghiên cứu**

Đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về kinh doanh lưu trú du lịch.

#### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Để đạt được mục đích nghiên cứu trên, đề tài đặt ra các nhiệm vụ nghiên cứu cụ thể sau:

*Thứ nhất*, nghiên cứu lý luận về pháp luật kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch.

*Thứ hai*, phân tích thực trạng của pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch ở Gia Lai.

*Thứ ba*, đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch tại Gia Lai.

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là quy định về kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch theo pháp luật Việt Nam.

#### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

Giới hạn về nội dung nghiên cứu: Đề tài được nghiên cứu dựa trên các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh nội dung liên quan đến kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch. Trong đó, các văn bản luật được nghiên cứu là: Bộ luật dân sự 2015; Luật Du lịch 2017 và các văn bản hướng dẫn Luật Du lịch về kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch.

Phạm vi không gian: Đề tài nghiên cứu thực tiễn tại tỉnh Gia Lai.

Phạm vi thời gian: Đề tài được thực hiện khi Luật Du lịch 2017 đã bắt đầu có hiệu lực. Tuy nhiên, vì phương pháp nghiên cứu của đề tài chủ yếu là so sánh – đối chiếu nên đề tài lấy mốc từ 2005 làm thời điểm cho việc nghiên cứu các văn

bản pháp luật. Những văn bản ra đời trước thời điểm này được nghiên cứu chủ yếu với mục đích so sánh và đối chiếu.

## **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

### **5.1. Phương pháp luận**

Đề tài luận văn vận dụng lý luận về kinh tế chính trị của chủ nghĩa Mác-Lenin, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và thành phố Đà Nẵng vào phát triển dịch vụ du lịch cũng như phát triển dịch vụ lưu trú.

### **5.2. Phương pháp nghiên cứu**

- Phương pháp phân tích luật: phân tích các quy định trong văn bản quy phạm pháp luật để làm rõ đối tượng cần nghiên cứu trên cơ sở phân tích đơn lẻ, phân tích tổng hợp để rút ra nhận xét từng vấn đề dưới góc độ pháp lý.

- Phương pháp so sánh, đối chiếu: so sánh quy định của pháp luật về đối tượng nghiên cứu trong các văn bản quy phạm pháp luật khác nhau (văn bản luật, nghị định, thông tư...); so sánh các quy định trong pháp luật Việt Nam và pháp luật các nước để tìm ra những sự tương đồng và khác biệt giữa các hệ thống pháp luật; so sánh - đối chiếu giữa lý luận và thực tiễn thực hiện pháp luật để làm rõ được tính khả thi, tính hiệu quả hay những tồn tại, những bất cập của pháp luật về kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch.

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn**

### **6.1. Ý nghĩa lý luận**

Kết quả nghiên cứu giúp người đọc tiếp cận và đánh giá điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trú dưới góc độ pháp luật.

### **6.2. Ý nghĩa thực tiễn**

Luận văn này có thể là tài liệu tham khảo hữu ích cho những người muốn tìm hiểu về pháp luật về điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trú và thực tiễn thi hành tại tỉnh Gia Lai

## **7. Kết cấu luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận văn bao gồm 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận về pháp luật kinh doanh lưu trú du lịch

Chương 2: Thực trạng pháp luật về kinh doanh lưu trú du lịch và thực tiễn thực hiện tại tỉnh Gia Lai

Chương 3: Định hướng, giải pháp hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về kinh doanh lưu trú du lịch.

# **CHƯƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÁP LUẬT KINH DOANH LƯU TRÚ DU LỊCH**

## **1.1. Khái quát về kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch**

### **1.1.1. Khái niệm kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch**

Kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch là hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực du lịch, trong đó các cơ sở kinh doanh tiến hành cung cấp dịch vụ cho thuê buồng ngủ và các dịch vụ bổ sung nhằm đáp ứng nhu cầu nghỉ dưỡng của khách du lịch hoặc các dịch vụ cho thuê địa điểm tổ chức chương trình nhằm mục đích tìm kiếm lợi nhuận.

### **1.1.2. Đặc điểm kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch**

*Thứ nhất, kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch là hoạt động đầu tư kinh doanh có dung lượng vốn rất lớn*

*Thứ hai, hoạt động kinh doanh lưu trú du lịch có nguồn lao động trực tiếp rất lớn*

*Thứ ba, hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch phụ thuộc nguồn tài nguyên du lịch nơi cơ sở lưu trú du lịch hoạt động kinh doanh*

*Thứ tư, hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch mang tính thời vụ*

### **1.1.3. Các hình thức kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch**

*Thứ nhất, kinh doanh dịch vụ homestay*

Điểm đặc biệt khi sử dụng dịch vụ homestay là khách du lịch sẽ được sinh hoạt cùng người dân bản xứ, trải nghiệm cuộc sống thường nhật của người dân địa phương và sẵn sàng chia sẻ việc nhà với gia chủ, đồng thời đón những trải nghiệm đặc sắc, ấn tượng, nhằm hiểu thêm về văn hóa bản địa.

*Thứ hai, kinh doanh dịch vụ căn hộ khách sạn (condotel)*

Condotel là sự kết hợp giữa căn hộ chung cư và khách sạn. Không giống như khách sạn, mỗi căn hộ trong Condotel được bán riêng lẻ như những căn hộ chung cư.

*Thứ ba, kinh doanh dịch vụ nhà ở khách sạn (Hometel)*

Hometel là mô hình kinh doanh dịch vụ lưu trú dưới dạng kết hợp nhà ở (căn hộ để ở) và khách sạn.

*Thứ tư, kinh doanh dịch vụ căn hộ văn phòng (Officotel)*

Officotel là mô hình kinh doanh dịch vụ lưu trú kết hợp văn phòng (office) và khách sạn (hotel). vướng mắc về khung pháp lý điều chỉnh.

*Thứ năm, kinh doanh dịch vụ Motel*

Motel là một quần thể gồm những toà nhà được xây dựng không quá hai tầng, được quy hoạch và chia thành các khu vực có chức năng sử dụng riêng biệt, bao gồm : khu lưu trú, khu bãi đỗ xe, khu đón tiếp, khu phục vụ ăn uống, khu cung cấp dịch vụ bổ sung (bán xăng dầu, sửa chữa, bảo dưỡng và cho thuê xe)...

*Thứ sáu, kinh doanh dịch vụ làng du lịch (holiday village)*

Làng du lịch được xây dựng ở các điểm du lịch nghỉ dưỡng, nơi có giàu tài nguyên du lịch tự nhiên.



## **1.2. Khái quát pháp luật về kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch**

### **1.2.1. Khái niệm pháp luật về kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch**

Pháp luật kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch là hệ thống các quy định, chính sách và văn bản quy phạm pháp luật nhằm quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh các dịch vụ lưu trú du lịch trong lĩnh vực du lịch. Pháp luật kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch bao gồm các quy định về hành chính, tài chính, thuế, văn hóa, đạo đức nghề nghiệp, an toàn, bảo vệ môi trường và các quy định khác liên quan đến việc kinh doanh các dịch vụ lưu trú du lịch.

### **1.2.2. Cấu trúc pháp luật về kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch**

#### **1.2.2.1 Nhóm quy định về các loại cơ sở lưu trú du lịch**

Quy định pháp luật về cơ sở du lịch là tập hợp các quy định, luật pháp, quy chế, quy trình và tiêu chuẩn về hoạt động du lịch tại một địa phương, một khu vực hoặc cả nước. Những quy định này nhằm bảo đảm cho hoạt động du lịch diễn ra đúng quy trình, đảm bảo an toàn cho du khách, bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên, đồng thời cũng đảm bảo quyền lợi cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch.

#### **1.2.2.2. Nhóm quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch**

Nhóm quy định pháp luật về điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch là các quy định nhằm điều chỉnh và quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch, bao gồm quy định về các điều kiện kinh doanh, quy trình xin cấp giấy phép kinh doanh, các yêu cầu về hạ tầng, trang thiết bị và an toàn, cũng như các quy định liên quan đến việc quản lý và giám sát hoạt động của các doanh nghiệp trong lĩnh vực này.

#### **1.2.2.3. Nhóm quy định về xếp hạng cơ sở lưu trú cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch**

Nhóm quy định pháp luật về xếp hạng cơ sở lưu trú cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch là các quy định nhằm quản lý và đánh giá chất lượng của các cơ sở lưu trú và kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch.

#### **1.2.2.4. Nhóm quy định về quyền và nghĩa vụ của chủ thể kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch**

Nhóm quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của chủ thể kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch là các quy định liên quan đến quyền và nghĩa vụ của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ lưu trú du lịch.

#### **1.2.2.5. Quy định về chế tài đối với chủ thể kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch**

Nhóm quy định pháp luật về chế tài đối với chủ thể kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch là các quy định liên quan đến việc áp dụng các biện pháp xử lý, trừng phạt đối với các hành vi vi phạm pháp luật của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ lưu trú du lịch.

## **1.3. Vai trò kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch**

### **1.3.1. Vai trò kinh tế**

Kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch là một trong những hoạt động quan trọng của ngành du lịch, mang lại nhiều lợi ích cho cả địa phương và quốc gia. Thông

qua việc tiêu dùng các dịch vụ và hàng hóa tại các cơ sở kinh doanh lưu trú du lịch, một phần trong quỹ tiêu dùng của người dân được sử dụng, từ đó góp phần tăng GDP và tăng ngoại tệ cho vùng và cả quốc gia. Kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch cũng đóng vai trò quan trọng trong thu hút đầu tư trong và ngoài nước, đặc biệt là đầu tư nước ngoài vào Việt Nam.

### **1.3.2. Vai trò xã hội**

Thứ nhất, kinh doanh lưu trú du lịch đóng góp vào sự phát triển xã hội từ nhiều khía cạnh. Trước hết, hoạt động này cung cấp cho con người cơ hội nghỉ ngơi tích cực khi đi du lịch ngoài nơi cư trú thường xuyên, giúp duy trì và phục hồi sức lao động và sản xuất tại các điểm du lịch. Kinh doanh lưu trú du lịch có vai trò quan trọng trong việc nâng cao khả năng lao động của con người. Thỏa mãn nhu cầu tham quan, nghỉ ngơi cuối tuần một cách tích cực đã đóng góp vào việc cải thiện mức sống vật chất và tinh thần cho đa số người dân.

Thứ hai, kinh doanh lưu trú du lịch đóng góp vào việc giải quyết tình trạng thất nghiệp và tạo thêm cơ hội việc làm cho người dân.

Thứ ba, kích thích sự phát triển giao lưu đa quốc gia và đa dân tộc trên toàn cầu.

Thứ tư, đóng góp vào việc bảo vệ môi trường và hệ sinh thái tự nhiên thông qua sự phát triển của các dịch vụ du lịch "xanh". Các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú đang phát triển nhiều mô hình kinh doanh dựa trên nền tảng hệ sinh thái tự nhiên để đáp ứng nhu cầu trải nghiệm môi trường sống thân thiện với môi trường của khách du lịch

## CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ KINH DOANH LƯU TRÚ DU LỊCH VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN TẠI TỈNH GIA LAI

### 2.1. Thực trạng pháp luật về kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch

#### 2.1.1. Quy định về các loại cơ sở lưu trú du lịch

Luật du lịch năm 2017 đã mở rộng và đa dạng hóa các loại hình kinh doanh lưu trú để thu hút các tổ chức, cá nhân tham gia vào các loại hình kinh doanh này. Theo quy định tại Mục 3 Điều 48, Luật du lịch 2017, các loại cơ sở lưu trú du lịch bao gồm: Khách sạn; Biệt thự du lịch; Căn hộ du lịch; Tàu thủy lưu trú du lịch; Nhà nghỉ du lịch; Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê; Bãi cắm trại du lịch; Các cơ sở lưu trú khác.

**Khách sạn:** Là công trình có kiến trúc nhiều tầng, nhiều phòng ngủ được trang bị các thiết bị tiện nghi, đồ đạc chuyên dùng cho mục đích kinh doanh các dịch vụ lưu trú, phục vụ ăn uống và các dịch vụ bổ sung khác.

Khách sạn bao gồm : Khách sạn nghỉ dưỡng, khách sạn bên đường, khách sạn nổi và khách sạn thành phố<sup>1</sup>.

a) Khách sạn nghỉ dưỡng: Cơ sở lưu trú du lịch được xây dựng thành khối hoặc thành quần thể các biệt thự, nhà thấp tầng, căn hộ, ở khu vực có cảnh quan thiên nhiên đẹp;

b) Khách sạn bên đường: Cơ sở lưu trú du lịch gần đường giao thông, có bãi đỗ xe nhằm phục vụ nhu cầu lưu trú của khách sử dụng phương tiện giao thông đường bộ (xe máy, ô tô) đi du lịch hoặc nghỉ ngơi giữa những chặng đường dài;

c) Khách sạn nổi: Cơ sở lưu trú du lịch neo đậu trên mặt nước và có thể di chuyển khi cần thiết;

d) Khách sạn thành phố: Cơ sở lưu trú du lịch được xây dựng tại các đô thị phục vụ khách du lịch.

**Biệt thự du lịch:** Là cơ sở lưu trú được xây dựng trong các khu du lịch nghỉ dưỡng, biển núi, khu điều dưỡng, làng du lịch hoặc bãi cắm trại được thiết kế và xây dựng phù hợp với cảnh quan môi trường. Đây là nhà ở được xây dựng kiên cố có buồng ngủ, phòng khách, ga-ra ô tô, sân vườn để phục vụ khách du lịch.

**Căn hộ du lịch:** Là nhà ở có đầy đủ tiện nghi cần thiết, phục vụ khách du lịch, diện tích được xây dựng khép kín trong một ngôi nhà gồm: buồng ngủ, phòng khách, bếp, phòng ngủ. Chủ yếu phục vụ cho khách theo gia đình.

Ngoài ra, hiện nay, nhiều văn bản pháp luật ghi nhận có sự khác biệt trong cách sử dụng các khái niệm liên quan đến mô hình cơ sở lưu trú này. Cụ thể, theo quy định tại khoản 3 Điều 48, Luật Du lịch sử dụng khái niệm “căn hộ du lịch”, Điều 21 Nghị định 168/2017/NĐ-CP giải thích về các cơ sở lưu trú cũng sử dụng khái niệm đồng nhất với Luật Du lịch. Tuy nhiên, Thông tư 21/2019/TT-BXD của Bộ Xây dựng về “Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà chung cư” lại sử

---

<sup>1</sup> Khoản 1 Điều 21 Nghị định 168/2017/NĐ-CP

dụng khái niệm “Căn hộ lưu trú” dù bản chất của loại hình này được giải thích ở Thông tư tương tự như “Căn hộ du lịch”.

**Bãi cắm trại du lịch:** Là khu đất được quy hoạch sẵn có trang thiết bị phục vụ khách đến cắm trại hoặc có phương tiện vận chuyển ô tô, xe máy đến nghỉ. Là khu vực được quy hoạch xây dựng gắn với cảnh quan thiên nhiên, có kết cấu hạ tầng là dịch vụ cần thiết phục vụ khách du lịch. Đối tượng chủ yếu sử dụng loại hình này là khách du lịch thích tìm về thiên nhiên, thường đi theo gia đình hoặc theo nhóm.

**Tàu thủy lưu trú du lịch:** Là phương tiện thủy nội địa có phòng ngủ hoặc buồng ngủ, đảm bảo chất lượng về cơ sở vật chất, trang thiết bị và dịch vụ cần thiết phục vụ lưu trú du lịch. Tàu thủy lưu trú du lịch được phân hạng từ 1 đến 5 sao

**Nhà nghỉ du lịch:** Là công trình kiến trúc được xây dựng độc lập, có quy mô từ 9 tầng trở xuống, đảm bảo về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết phục vụ du lịch. Với loại hình này, đối tượng thu hút thường là những khách du lịch có khả năng thanh toán trung bình và thấp.

### **2.1.2. Quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch**

Theo khoản 1 Điều 8 Luật Doanh nghiệp 2014 thì doanh nghiệp phải có nghĩa vụ đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật đầu tư và bảo đảm duy trì đủ điều kiện đầu tư kinh doanh đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh.

Theo quy định của Luật Đầu tư 2014, kinh doanh dịch vụ lưu trú vẫn tiếp tục là một ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.<sup>2</sup> Đối với điều kiện kinh doanh phải có giấy phép, chủ thể kinh doanh phải tiến hành các thủ tục xin cấp phép kinh doanh và phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận dưới hình thức giấy phép kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.

Theo Luật Du lịch 2017, ngoài những quy định chung về nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch như thành lập doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật; kinh doanh du lịch theo đúng nội dung trong giấy đăng ký kinh doanh, giấy phép kinh doanh du lịch đối với ngành nghề cần có giấy phép... thì tổ chức, cá nhân kinh doanh lưu trú du lịch phải có đủ các điều kiện sau:<sup>3</sup>

Thứ nhất, các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch phải đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật

Thứ hai, cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch phải đáp ứng được các điều kiện về an ninh, trật tự, an toàn về phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

Thứ ba, Đáp ứng điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ phục vụ khách du lịch theo quy định tại Mục 3 Chương V Nghị định 168/2017/NĐ-CP.

<sup>2</sup> Phụ lục IV, Luật Đầu tư năm 2014.

<sup>3</sup> Điều 49 Luật Du lịch 2017

### **2.1.3. Quy định về xếp hạng cơ sở lưu trú cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch**

Theo quy định tại Điều 50 Luật du lịch năm 2005 thì việc xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch được quy định như sau:

- Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch được tự nguyện đăng ký xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch được xếp hạng theo tiêu chuẩn quốc gia về xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch. Hạng cơ sở lưu trú du lịch bao gồm 01 sao, 02 sao, 03 sao, 04 sao và 05 sao.

Việc xếp hạng các cơ sở lưu trú du lịch như khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch được tiến hành trên tiêu chuẩn quốc gia về xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch, hạng cơ sở lưu trú bao gồm 01 sao, 02 sao, 03 sao, 04 sao đến 05 sao.

Hồ sơ đăng ký xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch bao gồm:

+ Đơn đề nghị công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch (Mẫu số 07 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017);

+ Bản tự đánh giá chất lượng của cơ sở lưu trú du lịch theo quy định trong tiêu chuẩn quốc gia về xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch;

+ Danh sách người quản lý và nhân viên trong cơ sở lưu trú du lịch;

+ Bản sao có chứng thực văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ và giấy chứng nhận thời gian làm việc trong lĩnh vực du lịch của người quản lý, trưởng bộ phận trong cơ sở lưu trú du lịch.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Du lịch/Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với tổ chức xã hội - nghề nghiệp về du lịch thẩm định và ra quyết định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch; trường hợp không công nhận, phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

### **2.1.4. Quy định về quyền và nghĩa vụ của chủ thể kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch**

Quyền và nghĩa vụ của chủ thể kinh doanh lưu trú du lịch chịu sự điều chỉnh từ nhiều chế định khác nhau của pháp luật kinh doanh cho đến pháp luật du lịch. Bên cạnh những quy định chung về quyền và nghĩa vụ đối với các chủ thể kinh doanh được xác định theo Luật Doanh nghiệp 2014 thì các quyền và nghĩa vụ cụ thể của tổ chức cá nhân kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch được quy định tại Điều 53 Luật Du lịch 2017, cụ thể như sau:

Thứ nhất, tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch có các quyền sau đây:

- Từ chối tiếp nhận khách du lịch có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy của cơ sở lưu trú du lịch hoặc khi cơ sở lưu trú du lịch không còn khả năng đáp ứng yêu cầu của khách du lịch

- Hủy bỏ hợp đồng cung cấp dịch vụ đối với khách du lịch có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy của cơ sở lưu trú du lịch

Như vậy, cơ sở lưu trú du lịch có quyền từ chối tiếp nhận hoặc hủy bỏ hợp đồng lưu trú đối với khách du lịch trong các trường hợp sau:

- Có hành vi vi phạm pháp luật.
- Vi phạm nội quy, quy chế của cơ sở lưu trú du lịch.
- Cơ sở lưu trú du lịch không còn khả năng đáp ứng.
- Khách du lịch có yêu cầu vượt quá khả năng đáp ứng của cơ sở lưu trú du lịch.

Thứ hai, tổ chức, cá nhân kinh doanh lưu trú du lịch có các nghĩa vụ sau đây:

- Bảo đảm duy trì điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch theo quy định tại khoản 1 Điều 49 của Luật Du lịch.

Ngoài ra, trước khi đưa công trình vào khai thác sử dụng, cơ sở lưu trú du lịch phải nghiêm túc thực hiện thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ và Điều 13 Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

Cơ sở lưu trú có trách nhiệm duy trì các điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trú theo quy định nêu trên trong suốt quá trình hoạt động.

- Niêm yết công khai giá bán hàng hóa và dịch vụ, nội quy của cơ sở lưu trú du lịch

- Bồi thường thiệt hại cho khách du lịch theo quy định của pháp luật về dân sự

- Thông báo bằng văn bản cho cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh nơi có cơ sở lưu trú du lịch khi có sự thay đổi về tên cơ sở, quy mô, địa chỉ, người đại diện theo pháp luật

- Chỉ được sử dụng từ “sao” hoặc hình ảnh ngôi sao để quảng cáo về hạng cơ sở lưu trú du lịch sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch

Nhằm giảm tình trạng làm ăn gian dối, gắn sao một đẳng nhưng chất lượng dịch vụ một nẻo, gây thiệt hại cho khách hàng, làm mất uy tín của ngành du lịch, Luật Du lịch 2017 quy định rõ ràng về nghĩa vụ phải treo biển công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch và quảng cáo đúng với loại, hạng đã được công nhận, đồng thời duy trì chất lượng của cơ sở lưu trú du lịch với loại hạng đó.

#### **2.1.5. Quy định về chế tài đối với chủ thể kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch**

Nghị định 45/2019/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch đã xây dựng các quy định về mức xử phạt đối với các hành vi vi phạm pháp luật về kinh doanh dịch vụ lưu trú phù hợp với tinh thần của Luật Du lịch 2017 như sau:

*Thứ nhất, đối với những vi phạm quy định chung về kinh doanh dịch vụ lưu trú*

- Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với các tổ chức, cá nhân thông báo không đầy đủ các nội dung tới cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh nơi có cơ sở lưu trú du lịch trước khi đi vào hoạt động theo quy định; tung báo

hoạt động không đúng thời hạn theo quy định hoặc không niêm yết công khai giá hàng hóa, dịch vụ theo quy định.

- Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ lưu trú không thông báo trước khi đi vào hoạt động theo quy định; không thông báo về việc thay đổi tên cơ sở lưu trú du lịch theo quy định; không thông báo về việc thay đổi quy mô cơ sở lưu trú du lịch theo quy định; không thông báo về việc thay đổi địa chỉ cơ sở lưu trú du lịch theo quy định hoặc không thông báo về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của cơ sở lưu trú du lịch theo quy định.

- Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi không niêm yết công khai nội quy của cơ sở lưu trú du lịch theo quy định.

- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi bán không đúng giá niêm yết hàng hóa, dịch vụ trong cơ sở lưu trú du lịch và buộc tổ chức cá nhân vi phạm nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi này.

- Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi không bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp theo hợp đồng đã giao kết với khách du lịch và buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi này.

- Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với các tổ chức, cá nhân vẫn tiếp tục hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch sau khi đã thông báo tạm dừng hoặc chấm dứt hoạt động; hoặc vẫn tiếp tục hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch sau khi bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ hoạt động kinh doanh và buộc tổ chức cá nhân vi phạm nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi này.

- Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không bảo đảm điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 49 của Luật Du lịch, đồng thời đình chỉ hoạt động từ 01 tháng đến 03 tháng đối với cơ sở kinh doanh có hành vi vi phạm này.

*Thứ hai, đối với vi phạm quy định về điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật, dịch vụ lưu trú du lịch.*

- Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối tổ chức cá nhân không thông báo về việc bổ sung, hoàn thiện đáp ứng điều kiện tối thiểu hoặc thay đổi loại hình cơ sở lưu trú du lịch theo quy định; không có giường hoặc đệm hoặc chiếu hoặc chăn hoặc gối theo quy định; không có khăn mặt hoặc khăn tắm theo quy định; không thay bọc đệm hoặc chiếu hoặc bọc chăn hoặc bọc gối khi có khách mới; không thay khăn mặt hoặc khăn tắm khi có khách mới.

- Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi không có tủ thuốc cấp cứu ban đầu đối với bãi cắm trại du lịch theo quy định.

- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

+ Không có tối thiểu 10 buồng ngủ đối với khách sạn hoặc không có phòng ngủ đối với biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch, nhà nghỉ du lịch hoặc không có khu vực lưu trú cho khách đối với nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê hoặc không có khu vực dựng lều, trại đối với bãi cắm trại du lịch;

+ Không có quầy lễ tân đối với khách sạn hoặc khu vực tiếp khách đối với biệt thự du lịch, căn hộ du lịch hoặc khu vực đón tiếp khách đối với tàu thủy lưu trú du lịch, nhà nghỉ du lịch, bãi cắm trại du lịch theo quy định;

+ Không có nơi để xe cho khách đối với khách sạn nghỉ dưỡng hoặc khách sạn bên đường theo quy định;

+ Không có bếp hoặc phòng ăn hoặc dịch vụ phục vụ ăn uống đối với khách sạn nghỉ dưỡng, khách sạn nổi, khách sạn bên đường, tàu thủy lưu trú du lịch; không có bếp đối với biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê theo quy định;

+ Không có nhân viên trực 24 giờ mỗi ngày đối với khách sạn, biệt thự du lịch, nhà nghỉ du lịch; không có nhân viên bảo vệ trực khi có khách đối với bãi cắm trại du lịch theo quy định.

- Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng và đình chỉ hoạt động từ 1 đến 3 tháng đối với hành vi không bảo đảm nhà vệ sinh theo quy định.

*Thứ ba, đối với vi phạm quy định về kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch đối với cơ sở lưu trú đã được công nhận hạng.*

- Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện đúng quy định về mẫu biển công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch.

- Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi gắn biển công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch không ở khu vực cửa chính của cơ sở lưu trú du lịch.

- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đồng thời tước quyền sử dụng quyết định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch từ 06 tháng đến 12 tháng đối với một trong các hành vi sau đây:

+ Không gắn biển công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch sau khi được xếp hạng;

+ Không bảo đảm số lượng hoặc diện tích buồng ngủ theo tiêu chuẩn tương ứng với từng loại, hạng cơ sở lưu trú du lịch theo quy định;

+ Không bảo đảm tiêu chuẩn về nơi để xe và giao thông nội bộ hoặc khu vực sảnh đón tiếp theo quy định;

+ Không bảo đảm số lượng hoặc tiêu chuẩn nhà hàng, quầy bar theo quy định;

+ Không bảo đảm tiêu chuẩn khu vực bếp theo quy định;

+ Không bảo đảm số lượng hoặc tiêu chuẩn phòng hội nghị, hội thảo, phòng họp theo quy định;

+ Không bảo đảm tiêu chuẩn trang thiết bị, tiện nghi khác theo quy định;

+ Không bảo đảm tiêu chuẩn về dịch vụ theo quy định;

+ Không bảo đảm tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ của người quản lý hoặc nhân viên phục vụ theo quy định.

- Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng và buộc thu hồi quyết định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch đối với hành vi kê khai không trung thực hồ sơ đăng ký công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch.



## **2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về kinh doanh dịch vụ lưu trú tại tỉnh Gia Lai**

Tính đến ngày 30/6/2017, trên địa bàn Gia Lai có 2,128 cơ sở lưu trú du lịch với 50,261 buồng. Trong đó, có 1,941 cơ sở lưu trú với 48,729 buồng được phân loại, xếp hạng từ 1-5 sao và 185 nhà nghỉ du lịch với 1,166 buồng với những đặc trưng cơ bản như sau<sup>4</sup>:

- Khối khách sạn 3-5 sao, khách sạn 1-2 sao quy mô phòng trên 25 phòng và các loại cơ sở lưu trú du lịch hạng cao cấp khác tập trung ở khu vực các thành phố như Pleiku, Ayun pa, An Khê Chư Prong.

- Khối khách sạn 1-2 sao và các loại cơ sở lưu trú du lịch đạt chuẩn khác có quy mô nhỏ nằm ở các huyện ngoại thành như Chư Sê, Dak Soa, Dak Po, Đức Cơ, Grai.

Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch chứng kiến sự xuất hiện của nhiều mô hình dịch vụ lưu trú mới, trong đó đáng chú ý là loại hình căn hộ du lịch (condotel) và căn hộ văn phòng (officetel). Theo số liệu thống kê từ năm 2015 đến tháng 9 năm 2017, Việt Nam có 10.629 căn officetel, trong đó 2.424 căn được đầu tư xây dựng tại tỉnh Gia Lai. Đến cuối năm 2019, tỉnh Gia Lai có khoảng 4.000 5.000 căn hộ officetel đang tồn tại. Mô hình condotel là sự kết hợp giữa căn hộ chung cư và khách sạn (được sử dụng với mục đích cung cấp dịch vụ lưu trú du lịch không phải để cư trú lâu dài, trong khi đó mô hình officetel cũng là sự kết hợp giữa cơ sở lưu trú ngắn hạn (không phải cư trú) và văn phòng làm việc.

Trong thực tế, thực hiện pháp luật liên quan đến điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch là một yếu tố quan trọng để đảm bảo sự phát triển bền vững của ngành du lịch và đảm bảo sự an toàn và thoải mái cho du khách. Với mục tiêu này, các quy định pháp luật đã được áp dụng để đảm bảo rằng các doanh nghiệp lưu trú du lịch tuân thủ các tiêu chuẩn và quy định nhất định.

Theo số liệu gần đây, việc thực hiện pháp luật liên quan đến điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch đã có những bước tiến đáng kể. Đây là một phản ánh rõ rệt về sự nỗ lực và cam kết của chính quyền và các cơ quan chức năng để đảm bảo chất lượng dịch vụ và sự an toàn cho khách du lịch.

Các biện pháp kiểm tra định kỳ và kiểm soát chặt chẽ đã được áp dụng để đảm bảo rằng các cơ sở lưu trú du lịch tuân thủ các quy định về vệ sinh, an ninh và cung cấp dịch vụ chất lượng. Các tiêu chuẩn và quy định này bao gồm việc đảm bảo vệ sinh trong các phòng nghỉ, an toàn phòng cháy chữa cháy, phục vụ thực phẩm an toàn và tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường.

Ngoài ra, các biện pháp kiểm tra an toàn và an ninh cũng được thực hiện một cách nghiêm ngặt. Các khách sạn và cơ sở lưu trú du lịch được yêu cầu tuân thủ các quy định về an ninh và bảo vệ khách hàng. Hệ thống giám sát an ninh, bảo vệ

---

<sup>4</sup> Trần Hoàng Nam (2020), “Thực trạng, tiềm năng và định hướng phát triển ngành Du lịch Gia Lai”, *Tạp chí Công thương*, tại <http://www.tapchicongthuong.vn/bai-viet/thuc-trang-tiem-nang-va-dinh-huong-phat-trien-nganh-du-lich-thanh-pho-ho-chi-minh-69550.htm>, truy cập ngày 08/11/2020.

và kiểm soát truy cập cũng được áp dụng để đảm bảo sự an toàn tối đa cho du khách và tài sản của họ.

Ngoài việc tuân thủ những quy định về cơ sở vật chất và trật tự an ninh, thực tiễn cho thấy phần lớn các cơ sở kinh doanh lưu trú du lịch đều thực hiện đúng quy định về Giấy phép kinh doanh. Theo số liệu thu thập được, tỉ lệ tuân thủ quy định về các điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch được thực hiện tương đối tốt ở phân khúc lưu trú hạng sang trở lên. Các cơ sở kinh doanh lưu trú từ 3 sao trở lên chiếm tỉ lệ 18% trong tổng số các đơn vị kinh doanh trong lĩnh vực này, nhưng tỉ lệ tuân thủ quy định pháp luật về điều kiện kinh doanh lại lên đến hơn 92%. Điều này khác hẳn với phân khúc còn lại, với tổng số gần 82% của toàn bộ thị trường, tỉ lệ vi phạm quy định pháp luật về điều kiện kinh doanh chiếm đến hơn 30% trong toàn bộ phân khúc.<sup>5</sup>

### **2.3. Đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch ở Gia Lai**

#### **2.3.1. Đánh giá về thực trạng pháp luật**

Thứ nhất, sự xuất hiện của nhiều mô hình kinh doanh lưu trú mới như căn hộ du lịch (condotel), căn hộ văn phòng (officetel), dịch vụ lưu trú trải nghiệm nông thôn (farmstay)

Thứ hai, sự xuất hiện của mô hình kinh doanh dịch vụ lưu trú trên nền tảng công nghệ AIRBNB

Thứ ba, tỷ lệ cơ sở lưu trú đăng ký xếp hạng theo quy định của pháp luật còn hạn chế.

Thứ tư, nhiều cơ sở lưu trú đang có xu hướng thực hành xanh trong quá trình phát triển hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trú, hướng tới việc xây dựng nguyên tắc du lịch trách nhiệm, tạo nên thị trường xanh góp phần bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên trong ngành du lịch nói chung và ngành lưu trú nói riêng. Tuy nhiên, pháp luật du lịch và kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch chưa xây dựng được các quy chuẩn liên quan đến thực hành xanh cũng như các vấn đề liên quan đến du lịch trách nhiệm.

Thứ năm, bên cạnh cung cấp dịch vụ chính là lưu trú, nhiều cơ sở kinh doanh đang tận dụng tiềm năng về văn hóa ẩm thực của địa phương để kinh doanh dịch vụ ẩm thực tại các cơ sở lưu trú nhằm tạo ra dấu ấn riêng biệt, đặc sắc cho ngành du lịch địa phương và thu hút khách du lịch. Tuy nhiên, liên quan đến vấn đề an toàn thực phẩm thì hiện nay pháp luật chưa xây dựng bộ tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm đối với kinh doanh dịch vụ ẩm thực tại các cơ sở lưu trú để có thể áp dụng thống nhất trong toàn ngành.

#### **2.3.2. Đánh giá về thực tiễn thực hiện pháp luật**

Thứ nhất, những cạnh tranh không lành mạnh giữa các cơ sở lưu trú

Những cạnh tranh không lành mạnh giữa các cơ sở lưu trú như hạ giá phòng, chia sẻ lượng khách và làm lãng phí vốn đầu tư của xã hội. Điều dễ nhận thấy nhất

---

<sup>5</sup> Báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra đăng ký kinh doanh của Cục quản lý đăng ký kinh doanh năm 2021

là, sự tăng trưởng quá nhanh của phân khúc khách sạn 1-3 sao lại đang gặp nhiều khó khăn.

Thứ hai, tác động tiêu cực đến môi trường.

Mật độ xây dựng khách sạn từ 1-3 sao ngày càng dày đặc đã dẫn đến nhiều hệ lụy, trong đó đáng báo động là tình trạng xả thải gây ô nhiễm môi trường. Bên cạnh đó, sự phân bố các cơ sở lưu trú đang gặp phải sự mất cân đối, một số tuyến đường tập trung quá đông các khách sạn, ảnh hưởng tiêu cực đến hệ thống giao thông, diện tích đậu đỗ xe, hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước và xử lý nước thải...

Thứ ba, phá vỡ quy hoạch đô thị

Cùng sự bùng nổ kinh doanh loại hình condotel (căn hộ khách sạn) đã góp phần đa dạng hóa loại hình lưu trú phục vụ khách du lịch, song cũng dẫn đến nguy cơ phá vỡ quy hoạch đô thị, ảnh hưởng đến diện mạo của thành phố.

Thứ tư, công tác quản lý còn quá lỏng lẻo, phối hợp chưa chặt chẽ

Rất phổ biến hiện nay trong kinh doanh dịch vụ lưu trú là khi xây dựng, nhiều chủ cơ sở xin phép là nhà ở tư nhân. Sau khi hoàn thiện mới xin giấy phép kinh doanh dịch vụ lưu trú. Bằng hình thức này, nhiều chủ cơ sở đã tránh được các quy định bắt buộc khi kinh doanh lưu trú: phương án thiết kế xây dựng, đảm bảo vệ sinh, môi trường, phòng cháy chữa cháy, nơi để xe... Các cơ quan chức năng thừa nhận biết điều này, nhưng không xử lý được.

### CHƯƠNG 3:

## ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ KINH DOANH LƯU TRÚ DU LỊCH

### 3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch

**Thứ nhất**, định hướng đầu tiên trong việc xây dựng pháp luật về dịch vụ lưu trú du lịch là bảo vệ môi trường và hệ sinh thái tự nhiên. Điều này được thể hiện trong các quy định về bảo vệ môi trường, cũng như trong các chính sách khuyến khích và hỗ trợ cho các hoạt động kinh doanh du lịch “xanh”

**Thứ hai**, xây dựng pháp luật về dịch vụ lưu trú du lịch là bảo đảm an toàn và an ninh cho du khách và người dân địa phương. Đây là một vấn đề rất quan trọng vì việc du lịch đem lại nhiều lợi ích kinh tế và văn hóa cho một quốc gia, nhưng cũng có thể gây ra những hậu quả nghiêm trọng nếu không được quản lý và kiểm soát chặt chẽ.

**Thứ ba**, tập trung vào chất lượng dịch vụ. Điều này có nghĩa là các doanh nghiệp phải đảm bảo chất lượng dịch vụ của mình phù hợp với nhu cầu và mong muốn của khách hàng, đồng thời cải thiện chất lượng dịch vụ để thu hút và duy trì được lượng khách hàng ổn định trong thời gian dài.

**Thứ tư**, xây dựng pháp luật về dịch vụ lưu trú du lịch là quản lý và kiểm soát. Trong một ngành công nghiệp lớn như du lịch, việc quản lý và kiểm soát là rất quan trọng để đảm bảo sự phát triển bền vững của ngành và đảm bảo sự an toàn cho khách du lịch.

### **3.2. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật về kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch**

Thứ nhất, xây dựng nguyên tắc du lịch có trách nhiệm trong Luật Du lịch năm 2017

Trước yêu cầu về định hướng phát triển du lịch bền vững, Luật Du lịch năm 2017 cần thiết bổ sung nguyên tắc “phát triển du lịch có trách nhiệm” vào Điều 4 của Luật Du lịch.

Nguyên tắc du lịch có trách nhiệm sẽ cung cấp một phương pháp tiếp cận mang tính chiến lược và toàn diện cho sự phát triển du lịch bền vững, trong đó đặc biệt nhấn mạnh đến trách nhiệm của Nhà nước đối với phát triển du lịch bền vững và ý thức và hành động của các tổ chức cá nhân kinh doanh du lịch cũng như khách du lịch.

Thứ hai, đẩy nhanh quá trình thành lập lực lượng cảnh sát du lịch

Luật Du lịch 2017 tại Điều 13 về “Bảo đảm an toàn cho khách du lịch” quy định: “Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại khu du lịch, điểm du lịch”.

Thành lập lực lượng cảnh sát du lịch là một trong những giải pháp phổ biến được nhiều quốc gia trên thế giới lựa chọn để đảm bảo an toàn cho khách du lịch như Hàn Quốc, Thái Lan, Malaysia, Campuchia ...

Thứ ba, bổ sung vào Luật Du lịch năm 2017 các loại hình kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch mới

Quá trình nghiên cứu thực trạng áp dụng pháp luật về kinh doanh dịch vụ lưu trú tại một số tỉnh thành, nhận thấy ngày càng nhiều mô hình kinh doanh dịch vụ lưu trú mới ra đời bên cạnh 08 loại dịch vụ lưu trú được quy định tại Điều 48 Luật Du lịch năm 2017 như mô hình dịch vụ lưu trú trải nghiệm nông thôn – farmstay, mô hình khách sạn bệnh viện, capsule hotel (buồng kén) và mô hình nhà phố du lịch – shoptel.

Để đảm bảo hoạt động quản lý Nhà nước về kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch một cách thống nhất, đảm bảo quyền tự do kinh doanh của các chủ thể, và phát triển bền vững của du lịch, cần thiết phải thừa nhận loại hình kinh doanh lưu trú mới này trong Luật du lịch.

Thứ tư, xây dựng khung pháp lý điều chỉnh hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trú thông qua hình thức cho thuê nhà ngắn hạn trên nền tảng công nghệ như AIRBNB

Cần thiết phải xây dựng khung pháp lý điều chỉnh hoạt động kinh doanh này nhằm đảm bảo thực hiện các quy định pháp luật về kinh doanh lưu trú, đặc biệt những quy định liên quan đến an ninh trật tự và thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động kinh doanh.

Thứ năm, hoàn thiện khung pháp lý điều chỉnh mô hình kinh doanh dịch vụ căn hộ du lịch – condotel, căn hộ văn phòng – officetel

Một là, thống nhất sử dụng khái niệm “căn hộ du lịch” (condotel) theo quy định tại Điều 48 của Luật Du lịch năm 2017 và Nghị định 168/2017/NĐ-CP trong hệ thống các văn bản pháp luật liên quan đến tránh gây nhầm lẫn.

Hai là, xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về căn hộ du lịch trong các dự án khu du lịch nghỉ dưỡng

Thứ sáu, sửa đổi, bổ sung một số quy định cụ thể trong pháp luật về kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch

- Bổ sung quy định về công tác nghiệm thu công trình xây dựng cơ sở lưu trú trước khi đưa vào sử dụng là một trong các điều kiện kinh doanh lưu trú theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 49 Luật Du lịch năm 2017 nhằm đảm bảo an ninh, an toàn cho khách du lịch.

- Quy định tiêu chuẩn tối thiểu về nhân sự đối với các loại hình cơ sở lưu trú du lịch và yêu cầu nhân viên phục vụ ở các bộ phận trực tiếp phục vụ khách hàng phải tham gia tập huấn nghiệp vụ liên quan để góp phần nâng cao nhận thức cũng như yêu cầu các chủ doanh nghiệp kinh doanh lưu trú du lịch quan tâm đến công tác đào tạo, tuyển dụng nhân sự.

- Triển khai thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm tại các cơ sở lưu trú để có cơ sở hướng dẫn các tổ chức, cá nhân kinh doanh lưu trú du lịch theo quy định của Luật Du lịch.

### **3.3. Các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch**

**Thứ nhất**, tăng cường hoạt động tích cực của chính quyền đối với việc thực hiện pháp luật lưu trú du lịch trong phạm vi cả nước và ở từng địa phương.

Một là, các cơ quan quản lý nhà nước về kinh doanh lưu trú bám sát hoạt động sản xuất - kinh doanh của những doanh nghiệp, CĐT dự án lưu trú du lịch trên địa bàn quản lý để thường xuyên lắng nghe ý kiến phản hồi, tâm tư, nguyện vọng và kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; đặc biệt, là trong thời điểm thực hiện nghiêm việc giãn cách xã hội, phòng chống đại dịch Covid-19 hiện nay.

Hai là, hàng quý, chính quyền các địa phương tổ chức hội nghị gặp gỡ, tiếp xúc với doanh nghiệp đầu tư kinh doanh lưu trú du lịch để lắng nghe, chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong kinh doanh lưu trú du lịch.

Ba là, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật trong kinh doanh lưu trú du lịch song hành với việc đầu tư, áp dụng trí tuệ nhân tạo và các công nghệ số mới vào quản lý nhà nước về kinh doanh lưu trú;

Bốn là, công bố công khai đường dây nóng của người đứng đầu chính quyền các cấp để tiếp nhận ý kiến, chỉ đạo giải quyết kịp thời, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp kinh doanh lưu trú du lịch nói riêng.

**Thứ hai**, hoàn thiện cơ cấu tổ chức của thị trường, nâng cao năng lực của các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực lưu trú.

Để pháp luật kinh doanh lưu trú được thực thi một cách có hiệu quả, cần tạo lập, hoàn thiện, nâng cao năng lực cho các tổ chức hỗ trợ cho hoạt động của thị trường lưu trú nói chung và thị trường lưu trú du lịch nói riêng như: sàn giao dịch lưu trú; tổ chức định giá lưu trú; tổ chức tư vấn, quản lý lưu trú; tổ chức bảo hiểm lưu trú, hệ thống thông tin lưu trú và hoàn chỉnh lại các tổ chức có sẵn như tổ chức

môi giới lưu trú, các định chế tài chính tham gia thị trường lưu trú, các tổ chức kinh doanh lưu trú, tổ chức dịch vụ công...

Thứ ba, nâng cao nhận thức của doanh nghiệp, nhà đầu tư bất động sản du lịch. Để nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật, giúp các chủ thể liên quan bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của mình, mỗi doanh nghiệp, mỗi nhà đầu tư lưu trú du lịch cần có nhận thức đầy đủ về các quy định pháp luật và thông tin liên quan tới lưu trú du lịch

Thứ tư, tăng cường hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm liên quan đến hoạt động lưu trú du lịch. Tăng cường thanh tra việc thực hiện pháp luật kinh doanh lưu trú có ý nghĩa quan trọng.

## KẾT LUẬN

Kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch là một ngành nghề kinh doanh có điều kiện đóng góp rất lớn vào sự phát triển của nền kinh tế - xã hội nói chung và ngành du lịch nói riêng. Những năm gần đây, hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch phát triển ngày càng mạnh mẽ, hệ thống cơ sở lưu trú du lịch ngày càng phát triển cả về số lượng và chất lượng, góp phần quan trọng vào sự phát triển sản phẩm du lịch, phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương.

Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế tạo điều kiện rất lớn cho ngành kinh doanh dịch vụ lưu trú phát triển, là động lực để các chủ thể kinh doanh dịch vụ không ngừng nâng cao chất lượng đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng. Ngoài ra, sự phát triển của nền kinh tế thị trường với xu thế hội nhập tạo ra nhiều cơ hội cho các cơ sở kinh doanh nước ngoài hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trú tại Việt Nam, tạo điều kiện cho sự ra đời của nhiều mô hình kinh doanh dịch vụ lưu trú mới. Những yếu tố này tạo nên sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường kinh doanh dịch vụ lưu trú.

Nhằm tạo điều kiện cho các chủ thể thực hiện quyền tự do kinh doanh theo tinh thần của Hiến pháp năm 2013 trong khuôn khổ môi trường pháp lý ổn định, minh bạch, rõ ràng, Nhà nước đã có những nỗ lực to lớn trong việc xây dựng khung pháp lý đầy đủ về kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch. Luật Du lịch năm 2017 ra đời thay thế cho Luật Du lịch năm 2005 là một trong những bước ngoặt quan trọng, đóng góp nhất định vào sự phát triển của ngành du lịch và kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch. Tuy nhiên, trong bối cảnh hoạt động du lịch và kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch phát triển với tốc độ nhanh chóng, càng nhiều mô hình kinh doanh dịch vụ lưu trú mới xuất hiện trên thị trường, Luật Du lịch năm 2017 và các văn bản pháp luật liên quan đã tồn tại nhiều hạn chế, bất cập trong quá trình điều chỉnh pháp luật về kinh doanh lưu trú du lịch. Vì vậy, yêu cầu cấp thiết đang đặt ra là phải khắc phục những điểm hạn chế và hoàn thiện hệ thống pháp luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch.

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận về các vấn đề lý luận về pháp luật kinh doanh lưu trú du lịch và thực trạng áp dụng pháp luật kinh doanh lưu trú du lịch tại một số địa phương, Luận văn đề xuất những kiến nghị, sửa đổi, bổ sung một số quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh lưu trú du lịch như sau:

- Xây dựng nguyên tắc du lịch có trách nhiệm và bổ sung nguyên tắc này vào Điều 4 của Luật Du lịch năm 2017.
- Đẩy mạnh quá trình thành lập lực lượng cảnh sát du lịch – cơ quan chuyên trách quản lý các hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực du lịch
- Bổ sung một số loại hình cơ sở lưu trú mới vào Điều 49 của Luật Du lịch năm 2017: Dịch vụ lưu trú trải nghiệm nông thôn – Farmstay, mô hình khách sạn bệnh viện, capsule hotel (buồng kén) và mô hình nhà phố du lịch – shoptel.
- Xây dựng khung pháp lý điều chỉnh hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trú thông qua hình thức cho thuê nhà ngắn hạn trên nền tảng công nghệ như AIRBNB.

- Hoàn thiện khung pháp lý điều chỉnh mô hình kinh doanh dịch vụ căn hộ du lịch – condotel, căn hộ văn phòng – officetel.
- Sửa đổi, bổ sung một số quy định cụ thể trong pháp luật về kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch



## **DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

### **I. Các văn bản quy phạm pháp luật:**

1. Bộ luật Dân sự 2015.
2. Bộ luật Dân sự 2005.
3. Luật Cư trú số 81/2006/QH11 ngày 29/11/2006.
4. Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
5. Luật Du lịch 2017.
6. Luật Du lịch 2005.
7. Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
8. Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 02/7/2012.
9. Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 ngày 29/6/2001
10. Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm số 03/2007/QH12 ngày 21/11/2007.
11. Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005.
12. Nghị định số 39/2000/NĐ-CP ngày 24/8/2000 của Chính phủ về cơ sở lưu trú du lịch
13. Nghị Định 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 của chính phủ quy định chi tiết luật thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện.
14. Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch.
15. Nghị định 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.
16. Nghị định số 16/2012/NĐ-CP ngày 12/ 3/2012 của Chính phủ quy định định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch.
17. Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch.
18. Nghị quyết số 71/2006/QH11 của Quốc hội ngày 29/11/2006 Phê chuẩn Nghị định thư gia nhập Hiệp định thành lập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
19. Pháp lệnh Du lịch số 11/1999/PL-UBTVQH10 ngày 8/2/1999.
20. Quyết định 2942/QĐ-BVHTTDL ngày 14/9/2011 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, về công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
21. Quyết định số 3570/QĐ-BKHHCN ngày 27/12/2012 của Bộ Khoa học Công nghệ về việc công bố tiêu chuẩn quốc gia về tiêu chuẩn quốc gia “Cơ sở lưu trú du lịch và các dịch vụ có liên quan – Thuật ngữ và định nghĩa”.
22. Thông tư số 01/2001/TT-BVHTTDL ngày 27/ 4/2001 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện Nghị định số 39/2000/NĐ-CP ngày 24/8/2000 của Chính Phủ về cơ sở lưu trú du lịch
23. Thông tư số 88/2008/TT-BVHTTDL ngày 30/12 /2008 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày

01/06/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch về lưu trú du lịch.

24. Thông tư số 47/2010/TT-BTC ngày 12/4/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch và phí thăm định cơ sở kinh doanh dịch vụ đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch.

25. Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07/6/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

26. Thông tư số 87/2002/TT-BVHTTDL ngày 02/10/2002 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thăm định phân hạng cơ sở lưu trú du lịch.

27. Thông tư liên tịch số 21/2004/TTLT-BLĐTBXH-BYT ngày 9/12/ 2004 của Bộ Lao động thương binh xã hội và Bộ Y tế hướng dẫn, quy định danh mục chỗ làm việc, công việc không được sử dụng lao động dưới 18 tuổi trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm.

## **II. Các công trình nghiên cứu khoa học**

28. Bùi Ngọc Cường (2004), *Một số vấn đề về quyền tự do kinh doanh trong pháp luật kinh tế hiện hành ở Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 19.

29. Bùi Xuân Hải (2011), “Tự do kinh doanh, một số vấn đề lý luận và thực tiễn”, *Tạp chí Nhà nước và pháp luật*, số 5/2011, tr.37.

30. Bùi Thị Hải Yến (2006), *Quy hoạch du lịch*, NXB giáo dục.

31. Đỗ Hồng Xoan (2004), *Hệ thống cơ sở lưu trú du lịch ở Việt Nam*, Du lịch Việt Nam, số 11, tr 12-13.

32. Hà Nam Khánh Giao (2011), *Giáo trình marketing du lịch*, NXB Tổng hợp, TP. Hồ Chí Minh.

33. Hải Dương (2008), "Một số bất cập trong hoạt động kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch", *Du lịch Việt Nam*, số 11.

34. Hoàng Thị Lan Hương (2010), "Bài học cho Việt Nam từ kinh nghiệm phát triển bền vững kinh doanh lưu trú du lịch ở một số nước trên thế giới", *Tạp chí kinh tế phát triển*, số 2/2010.

35. Ngô Quang Hạnh (2011), *Quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Ninh Bình*, Luận văn Thạc sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

36. Nguyễn Ngọc Sơn (2005), “Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp 2005”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 101, tr. 52.

37. Nguyễn Hợp Toàn (2005), *Giáo trình pháp luật kinh tế*, NXB Thống kê, Hà Nội.

38. Nguyễn Lâm Trâm Anh (2010), *Xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch*, Luận văn Thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh.

39. Nguyễn Phước Anh, Lê Tuấn Anh (2008), "Hướng dẫn quản lý và bảo vệ môi trường trong cơ sở lưu trú du lịch Việt Nam", *Du lịch Việt Nam*, số 4, tr 22.

40. Nguyễn Thị Kim Dung (2007), *Pháp luật về kinh doanh du lịch - thực trạng và hướng hoàn thiện*, Luận văn thạc sĩ Luật học, trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh.

41. Nguyễn Văn Đính (chủ biên), Trần Thị Minh Hòa (2008), *Giáo trình kinh tế du lịch*, NXB Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội.

42. Nguyễn Văn Đính (chủ biên), Nguyễn Văn Mạnh (2009), *Tâm lý nghệ thuật giao tiếp, ứng xử trong kinh doanh du lịch*, NXB Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội.

43. Phạm Thu Liên (2012), "Sửa đổi Luật du lịch nhìn từ góc độ quản lý nhà nước, Sở Văn hóa- Thể thao- Du lịch", Hải Dương.

44. Phạm Duy Nghĩa (2006), *Giáo trình Luật kinh tế*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, tr.23.

45. Trần Hoàng Nam, Phùng Tuấn Thành, Nguyễn Quang Huy, Trần Minh Cang (2020), "Thực trạng, tiềm năng và định hướng phát triển ngành Du lịch Gia Lai", *Tạp chí Công thương*, số 03/2020.

46. Trần Đăng Ninh (2016), "Đánh thức tiềm năng du lịch Đồng Nai", *Tạp chí Khoa học – Đại học Đồng Nai*, số 02/2016.

47. Trần Ngọc Nam (chủ biên), Hoàng Anh, *Tiếp thị du lịch và quy định pháp luật mới về kinh doanh du lịch, nhà hàng khách sạn*, NXB Lao động xã hội.

48. Trần Nhạn (1996), *Du lịch và kinh doanh du lịch*, NXB Văn hóa thông tin, Hà Nội.

49. Trần Thị Mai Phước (2007), *Quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh du lịch*, trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh.

50. Tổng cục du lịch (2005), *Tờ trình dự luật du lịch và tổng hợp ý kiến góp ý luật du lịch và nghị định hướng dẫn chi tiết thực hiện luật du lịch*.

51. Tổng cục du lịch, *Báo cáo tổng kết công tác du lịch từ năm 2000 đến 2012, báo cáo phương hướng nhiệm vụ từ năm 2000 đến 2012*.

52. Trường Đại học Luật TP Hồ Chí Minh (2013), *Giáo trình pháp luật về chủ thể kinh doanh*, NXB Hồng Đức, Hà Nội, tr.16.

53. Viện nghiên cứu và quản lý kinh tế Trung ương (2004), *Thời điểm cho sự thay đổi – Đánh giá Luật doanh nghiệp và kiến nghị*, Hà Nội, tr. 9.

### **III. Các bài viết điện tử**

54. Báo cáo của Công an TP. Vũng Tàu về xử phạt vi phạm trong hoạt động kinh doanh lưu trú du lịch, <https://nhadat.tuoitre.vn/vung-tau-kho-vi-homestay-co-nguy-co-roi-loan-kinh-te-du-lich-20190808182428025.htm>

55. Báo cáo "Xu hướng Going Green trong các khách sạn tại Việt Nam", Outbox Consulting & Informa Markets (Vietnam), tháng 6/2020, tại <http://outbox-consulting.com/xu-huong-going-green-trong-nganh-luu-tru-tai-viet-nam.html>

56. Khách sạn sinh thái - Mô hình kinh doanh lưu trú có trách nhiệm với môi trường, Tạp chí Môi trường, số 2/2019.

57. Lưu Minh Sang, “Khung pháp lý về condotel vẫn “giậm chân tại chỗ””, <https://www.thesaigontimes.vn/td/300335/khung-phap-ly-ve-condotel-van-giam-chan-tai-cho-.html>

58. Nguyễn Hà, “*Phát triển năng lực du lịch có trách nhiệm với môi trường và xã hội*”, <http://baodientu.chinhphu.vn/Tin-khac/Phat-trien-nang-luc-du-lich-co-trach-nhiem-voi-moi-truong-va-xa-hoi/60148.vgp>

59. Trung Tín, “Kiến nghị đánh thuế mô hình kinh doanh Airbnb”, <https://vnexpress.net/kien-nghi-danh-thue-mo-hinh-kinh-doanh-airbnb-4180345.html>

59. Kiên Cường. “Pháp luật quy định như thế nào về thuê căn hộ chung cư qua Airbnb?”, <https://plo.vn/bat-dong-san/phap-luat-quy-dinh-the-nao-ve-thue-can-ho-chung-cu-qua-airbnb-878787.html>